TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – CẦN THƠ** Bản án số: 59/2026/HS-ST Ngày 15 – 5 – 2026.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Ng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn L.

Ông Nguyễn Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Kh. Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Kh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2026/QĐST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh M, sinh ngày 01/01/2002 tại An Giang. Nơi cư trú: Tổ B, khu phố M, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S và bà Danh Thị Thảo N; vợ: Trần Lục Bảo C, sinh năm 2004; có 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam. Đến ngày 28/4/2025 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

2. Lục Chí V, sinh ngày 23/7/2005 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp G, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Thanh H và bà Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2025 đến ngày 12/4/2025 chuyển tạm giam. Đến ngày 21/6/2025 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Tấn L, sinh ngày 30/7/2006 tại An Giang. Nơi cư trú: Số A tổ A, Ấp F, xã G, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước C1 và

bà Nguyễn Thị Ngọc N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam. Đến ngày 21/6/2025 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

4. Huỳnh Tấn L1, sinh ngày 09/11/2000 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C2 và bà Mai Thị Đ1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam. Đến ngày 28/4/2025 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

5. Danh Kha Linh N5, sinh ngày 21/3/2004 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Minh K và bà Danh Thị Mộng L2; vợ phạm Thị Bích L3, sinh năm 2004, bị cáo có 01 người con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam. Đến ngày 21/6/2025 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Lâm Gia B, sinh ngày 15/02/2009 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2025 đến ngày 01/4/2025 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lâm Gia B: Luật sư Trần Đình P. Văn phòng Luật sư Nguyễn T – HG thuộc Đoàn luật sư thành phố C. Có mặt.

7. Nguyễn Khôi N2, sinh ngày 28/9/2006 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Mỹ D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam. Đến ngày 28/4/2025 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

8. Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 06/01/2002 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Mỹ T1; vợ: Nguyễn Bé Phú T2, sinh năm 2006; bị cáo có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: không tốt. Ngày 07/12/2021, bị Công an thị trấn N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong và được xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2025 đến ngày 10/4/2025 chuyển tạm giam. Đến ngày 21/6/2025 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

9. Nguyễn Trần Đăng K2, sinh ngày 04/10/2003 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Đ2 và bà Trần Thị Thu X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Nguyễn Văn T3, sinh ngày 29/6/2006 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Đường C, phường C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Huỳnh Thị Kim N3; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: không tốt. Ngày 22/02/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong ngày 02/9/2024. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

11. Lương Thanh H2, sinh ngày 18/01/2004 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K3 và bà Phạm Mỹ H3; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

12. Ngô Trường A, sinh ngày 15/02/2007 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T4 và bà Tiêu Thị Bích L4; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

13. Huỳnh Đức V1, sinh ngày 23/11/2007 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Việt T5 và bà Nguyễn Như Đ3; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Đức V1: Luật sư Trần Đình P. Văn phòng Luật sư Nguyễn Thy . Đoàn luật sư thành phố C. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Bùi Khang V2, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Trần Nguyễn K4, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Lê Nguyễn Duy H4, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. Nguyễn Trường T6, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp N, xã A, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

5. Lâm Hoàng P1, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ. Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 24/3/2025, Phòng C3 (CSHS) Công an tỉnh H phối hợp Công an xã H, Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố C) bắt quả tang nhóm đối tượng *"Gây rối trật tự công cộng"* trên tuyến đường quốc lộ 61C, đoạn cầu L thuộc ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ) với hình thức đua xe và cổ vũ đua xe gây mất an ninh trật tự tại địa phương gồm các đối tượng sau: Huỳnh Tấn L1, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Minh M, Danh Kha L, Nguyễn Khôi N2, Nguyễn Lâm Gia B.

Ngoài các đối tượng nêu trên, một số đối tượng đã trốn khỏi hiện trường. Cơ quan công an đã tiến hành xác minh, triệu tập làm việc gồm các đối tượng: Nguyễn Tuấn K1, Lục Chí V, Nguyễn Trần Đăng K2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Đức V1, Lương Thanh H2, Ngô Trường A.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 68C – 148.70 nhãn hiệu Thaco, loại 990kg;

- 01 xe ô tô Xpander biển kiểm soát 60H – 205.20, xe taxi S1;

- 01 xe mô tô Exciter không biển kiểm soát, số khung RLCUG0610FCY020767; số máy G3D4E020771 (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

- 01 xe mô tô Wave, không biển kiểm soát, số khung không có, số máy ZN110TE0023488 (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

- 01 xe mô tô Exciter, không biển kiểm soát; số khung RLCE55P10CY098188, số máy 55P1-098198 (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

- Một xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 95B1–304.72, số khung RLCS5C6K0GY296856, số máy 5C6K-296857 (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo màu xanh đen;

- 01 xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 84AK–052.20, số khung RLCUG0610GY339758, số máy G3D4E356666 (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

- 01 xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 95B1 – 127.04, số khung ZN110*20012984, số máy 1P52FMN10452330 (không giấy chứng nhận đăng ký xe).

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/3/2025, Lục Chí V điện thoại cho Nguyễn Tuấn K1 để thỏa thuận đua xe. Nguyễn Tuấn K1 hẹn V4 (tên gọi khác Vĩ Ớ) và Nguyễn Tấn L thống nhất thời gian và địa điểm để tiến hành đua xe.

Đến khoảng 01 giờ ngày 24/3/2025, trên tuyến đường quốc lộ 61C, đoạn cầu L thuộc ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ. Các đối tượng liên lạc qua mạng xã hội để đến địa điểm hẹn tiến hành đua xe và cổ vũ đua xe. Trước đó, Nguyễn Minh M gặp Vĩ Ớ nói chuyện và muốn tham gia đua xe. Vĩ Ớ đồng ý và nói với M thời gian và địa điểm. Để thực hiện việc đua xe M đã chuẩn bị 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không gắn biển kiểm soát, đã thay đổi kết cấu), Vĩ Ớ đưa thêm cho M 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave (không biển biển kiểm soát, đã thay đổi kết cấu) để tham gia đua xe. Do đường xa, nên

M thuê 01 xe ô tô bán tải, biển kiểm soát 68C-148.70 chở hai xe mô tô trên đến địa điểm hẹn để đua. Khi đến nơi khoảng 01 giờ ngày 24/3/2025, M đưa xe Exciter xuống nổ máy và chạy thử 01 đoạn khoảng 100m thì bị đứt dây xích nên đưa lên xe ô tô tải. Khi đó, Công an đến kiểm tra thì M bỏ chạy và sau đó bị bắt đưa về trụ sở làm việc.

Đối với Nguyễn Tấn L được Nguyễn Tuấn K1 hẹn thời gian và địa điểm nêu trên để tiến hành đua xe và yêu cầu L mang xe đến để đua, L đồng ý. Khi đi, L rủ Huỳnh Tấn L1 và một người bạn mới quen tên Khang V3. L thuê một xe ô tô taxi 7 chỗ, biển kiểm soát 60H – 205.20 để chở phương tiện đua qua địa điểm đã hẹn. Phương tiện đua của L, loại xe nhãn hiệu Exciter (đã được độ và thay đổi kết cấu). Khoảng hơn 01 giờ ngày 24/3/2025, L và L1 di chuyển đến địa điểm đua xe như đã thỏa thuận, L và L1 đưa phương tiện xuống đua. Tuy nhiên, do xe không nổ máy nên không đua được. Khi đó, lực lượng Công an đến kiểm tra thì L, L1 bỏ chạy và sau đó bị bắt đưa về trụ sở làm việc.

Cũng trong ngày 23/3/2025, Lục Chí V đi cùng với Chi N4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (đã được độ và thay đổi kết cấu) đến điểm đua xe như thỏa thuận. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 24/3/2025, Lục Chí V4 đến địa điểm đua xe, thực hiện được 03 lượt đua. Sau đó, lực lượng Công an đến kiểm tra thì Lục Chí V bỏ chạy và sau đó đến Cơ quan Công an đầu thú. Nguyễn Tuấn K1 hẹn đến địa điểm đua xe, nhưng do K1 không có phương tiện đua nên chỉ đến xem và cổ vũ. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì Nguyễn Tuấn K1 bỏ chạy và sau đó đến Cơ quan Công an đầu thú.

Các đối tượng đã trực tiếp cổ vũ đua xe gồm: Huỳnh Tấn L1, Danh Kha L, Nguyễn Khôi N2, Nguyễn Lâm Gia B, Nguyễn Trần Đăng K2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Đức V1, Lương Thanh H2 và Ngô Trường A nghe thông tin thời gian, địa điểm nêu trên có đua xe nên đến địa điểm đua để cổ vũ đua xe. Chủ yếu chạy theo đoàn cổ vũ, hò reo và chặn hai đầu đường để thuận tiện cho việc đua xe.

Các đối tượng thực hiện đoạn đua khoảng 500m chủ yếu thách đố xem phương tiện nào đã được độ và chạy với tốc độ nhanh thì thắng. Các đối tượng khác chạy phía sau và chặn hai đầu đường để thuận tiện cho việc đua và hò reo cổ vũ. Hầu hết các phương tiện đua đều được mua trên mạng xã hội, không rõ nguồn gốc đã được độ chế, thay đổi kết cấu (còn gọi là xe cọp) các đối tượng mua về thay đổi thêm một phần kết cấu để đem đi đua.

Ngoài ra, còn nhiều đối tượng khác đã trực tiếp đua xe và cổ vũ đua xe trong đêm ngày 24/3/2025, nhưng không rõ thông tin nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành làm việc và xử lý được. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ, khi nào có đủ tài liệu, chứng cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Bùi Khang V2 và Nguyễn Trường T6 (tài xế): Mặc dù đi cùng, chở Nguyễn Tấn L và Huỳnh Tấn L1. Tuy nhiên, Bùi Khang V2 và Nguyễn Trường T6 không biết mục đích của L và L1 đi tham gia đua xe. Trong quá trình di chuyển, thì Khang V2 và Trường T6 ngồi ở trên xe ô tô, không tham gia đua xe, không giúp sức, cổ vũ cho hành vi đua xe trái phép. Do đó, Cơ quan CSĐT không xem xét, xử lý.

- Đối với Vĩ Ớ và Chi N4: Quá trình xác minh cho đến hiện tại không có đủ thông tin, tài liệu xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT không triệu tập làm việc. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành các biện pháp điều tra để xác minh, thu thập thông tin, tài liệu liên quan, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

** Xử lý vật chứng:* Cơ quan CSĐT Công an thành phố C trả cho chủ sở hữu ông Trần Nguyễn K4 một xe ô tô biển số 68C – 148.70 nhãn hiệu Thaco, loại 990kg.

Vật chứng còn lại được nhập kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Cần Thơ để bảo quản và xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT – VKS – KV11 ngày 30/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Minh M, Lục Chí V, Nguyễn Tuấn K1, Huỳnh Tấn L1, Danh Kha L, Nguyễn Khôi N2, Nguyễn Lâm Gia B, Nguyễn Trần Đăng K2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Đức V1, Lương Thanh H2 và Ngô Trường A về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Minh M, Lục Chí V, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Tuấn K1.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh M, Lục Chí V, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Tuấn K1 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T3.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với các bị cáo Huỳnh Tấn L1, Danh Kha Linh N5, Nguyễn Khôi N2, Nguyễn Trần Đăng K2, Lương Thanh H2, Ngô Trường A.

Xử phạt các bị cáo Huỳnh Tấn L1, Danh Kha Linh N5, Nguyễn Khôi N2, Nguyễn Trần Đăng K2, Lương Thanh H2, Ngô Trường A mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Nguyễn Lâm Gia B và Huỳnh Đức V1.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Lâm Gia B, Huỳnh Đức V1 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về tang vật chứng đề nghị xử lý theo qui định pháp luật.

Phát biểu tự bào chữa tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lâm Gia B và Huỳnh Đức V1 tại phiên tòa phát biểu thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo do các bị cáo là người chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, khai nhận phù hợp như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra như: khoảng thời gian, địa điểm, tất cả phù hợp với vật chứng thu giữ. Theo đó thể hiện: Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 24/3/2025, tại đường Q, đoạn C thuộc ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ. Xuất phát từ việc các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Minh M, Lục Chí V và Nguyễn Tuấn K1 thoả thuận thời gian, địa điểm để tiến hành đua xe (thông qua mạng xã hội). Đồng thời, các bị cáo L, M, V trực tiếp sử dụng các loại xe mô tô đã được độ (còn gọi là xe cọp) trực tiếp đua xe. Đối với các bị cáo Huỳnh Tấn L1, Danh Kha Linh N5, Nguyễn Khôi N2, Nguyễn Lâm Gia B, Nguyễn Trần Đăng K2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Đức V1, Lương Thanh H2 và Ngô Trường A tham gia cổ vũ, hò hét, chặn xe, chạy theo đoàn xe để cổ vũ việc đua xe. Căn cứ vào các chứng cứ này và đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, Toà có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà các bị cáo thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết định khung tăng nặng hình phạt nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến các quy định về trật tự công cộng được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, đã gây náo động trật tự công cộng, xâm phạm đến an toàn tại nơi công cộng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án các bị cáo Nguyễn Minh M, Lục Chí V, Nguyễn Tấn L là những người trực tiếp thực hiện hành vi đua xe gây rối trật tự công cộng nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc trong vụ án. Các bị cáo còn lại không trực tiếp đua xe nhưng hỗ trợ, cổ vũ cho các bị cáo nêu trên thực hiện hành vi phạm tội gây náo động trật tự công cộng, xâm phạm đến an toàn tại nơi công cộng nên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi đã gây ra. Trong đó các bị cáo Nguyễn Lâm Gia B và Huỳnh Đức V1 phạm tội khi chưa thành niên nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phù hợp với người chưa thành niên.

[6] Về nhân thân của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án có các bị cáo Nguyễn Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn T3 là những người có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn T3 đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo Nguyễn Tuấn K1 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành xong và đã được xóa tiền sự. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Các bị cáo Nguyễn Tuấn K1, Lục Chí V đầu thú; bị cáo Nguyễn Trần Đăng K2 là quân nhân xuất ngũ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[9] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cho xã hội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Toà quyết định buộc bị có Nguyễn Văn T3, Nguyễn Minh M, Lục Chí V, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Tuấn K1 phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn. Trong đó cách ly bị cáo Nguyễn Văn T3 ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Minh M, Lục Chí V, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Tuấn K1 cho các bị cáo chấp hành án tại địa phương. Đối với các bị cáo còn lại áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 buộc các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo chấp hành án tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo.

[10] Về khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[11] Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các vật chứng liên quan đến việc phạm tội hiện còn giá trị sử dụng thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu huỷ.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo có trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật.

[13] Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Minh M, Lục Chí V, Nguyễn Tấn L, Huỳnh Tấn L1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn T3, Danh Kha L, Nguyễn Khôi N2, Nguyễn Trần Đăng K2, Lương Thanh H2, Ngô Trường A, Nguyễn Lâm Gia B, Huỳnh Đức V1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (15/5/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Minh M cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Lục Chí V.

Xử phạt bị cáo Lục Chí V 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (15/5/2026).

Giao bị cáo Lục Chí V cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tấn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (15/5/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn L cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (15/5/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn K1 cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T3.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 03 (ba) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Tấn L1.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 24/3/2025 đến ngày 28/4/2025 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Huỳnh Tấn L1 cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương. Gia đình bị cáo Huỳnh Tấn L1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Danh Kha Linh N5.

Xử phạt bị cáo Danh Kha Linh N5 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam

trước đó từ ngày 24/3/2025 đến ngày 21/6/2025 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Danh Kha Linh N5 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương. Gia đình bị cáo Danh Kha Linh N5 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Khôi N2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khôi N2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 24/3/2025 đến ngày 28/4/2025 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Nguyễn Khôi N2 cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương. Gia đình bị cáo Nguyễn Khôi N2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trần Đăng K2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đăng K2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Trần Đăng K2 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương. Gia đình bị cáo Nguyễn Trần Đăng K2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Lương Thanh H2.

Xử phạt bị cáo Lương Thanh H2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lương Thanh H2 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tại

địa phương. Gia đình bị cáo Lương Thanh H2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Ngô Trường A.

Xử phạt bị cáo Ngô Trường A 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Trường A cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương. Gia đình bị cáo Ngô Trường A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

12. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Lâm Gia B.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm Gia B 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước đó từ ngày 24/3/2025 đến ngày 01/4/2025 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Nguyễn Lâm Gia B cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương. Gia đình bị cáo Nguyễn Lâm Gia B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

13. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Huỳnh Đức V1.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức V1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Đức V1 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương. Gia đình bị cáo Huỳnh Đức V1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô Exciter không biển kiểm soát, số khung RLCUG0610FCY020767; số máy G3D4E020771, xe đã hư hỏng, đã được thay đổi cấu trúc xe (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

- 01 (một) xe mô tô Wave, không biển kiểm soát, số khung không có, số máy ZN110TE0023488, xe đã hư hỏng, đã được thay đổi cấu trúc xe (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

- 01 (một) xe mô tô Exciter, không biển kiểm soát; số khung RLCE55P10CY098188, số máy 55P1-098198, xe đã hư hỏng, đã được thay đổi cấu trúc xe (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, bị nứt màng hình, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 84AK–052.20, số khung RLCUG0610GY339758, số máy G3D4E356666, xe đã hư hỏng, không có kính chiếu hậu (không giấy chứng nhận đăng ký xe);

Trả lại cho ông Lâm Hoàng P1: 01 (một) xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 95B1 – 127.04, số khung ZN110*20012984, số máy 1P52FMN10452330 (không giấy chứng nhận đăng ký xe).

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh M, Lục Chí V, Nguyễn Tấn L, Huỳnh Tấn L1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn T3, Danh Kha L, Nguyễn Khôi N2, Nguyễn Trần Đăng K2, Lương Thanh H2, Ngô Trường A, Nguyễn Lâm Gia B, Huỳnh Đức V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lâm Gia B được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Phòng PV06 Công an thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ.
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Vị Thanh, TP. Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông, TP. Cần Thơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Như Nguyện

- UBND xã Vị Thủy; TP. Cần Thơ;
- UBND xã Hỏa Lựu, TP. Cần Thơ;
- UBND xã Châu Thành, tỉnh An Giang;
- UBND xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.